

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: **04** /2023/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Lắk, ngày **20** tháng 4 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn và huy động
các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu
quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ điểm b, điểm c, khoản 1, Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP
ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực
hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Xét Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn và
huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên
địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND ngày 18 tháng 4 năm
2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế lồng ghép nguồn
vốn và huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị
quyết, báo cáo kết quả tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân
tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

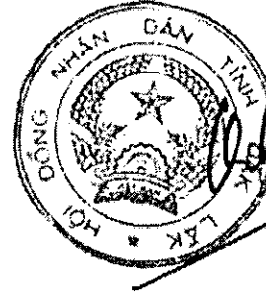
Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Tám thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 5 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, LĐTBXH, NN&PTNT;
- Vụ Pháp chế - Bộ KHĐT;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, TP, LĐTBXH, NN&PTNT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Lắk;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Lắk;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thị Chiến Hòa

QUY ĐỊNH

**Cơ chế lồng ghép nguồn vốn và huy động các nguồn lực khác thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Kèm theo Nghị quyết số **04** /2023/NQ-HĐND ngày **20**/4/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác; Cơ chế huy động các nguồn lực khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản đó.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện cơ chế lồng ghép nguồn vốn và huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn và huy động các nguồn lực khác

1. Việc lồng ghép nguồn vốn để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phải đảm bảo theo các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

2. Tăng cường phân cấp, trao quyền cho các cấp chính quyền trong quản lý, tổ chức thực hiện các công trình, dự án của từng chương trình; phát huy vai trò làm chủ của người dân và cộng đồng, thực hiện dân chủ cơ sở trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát cộng đồng, đánh giá kết quả thực hiện

của các chương trình trên địa bàn. Đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn vốn huy động.

3. Việc sử dụng nguồn vốn huy động để đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phải đúng mục đích và hướng tới hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình.

4. Việc huy động vốn phải được thực hiện trên tinh thần tự nguyện, đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội, mức độ khó khăn của từng địa phương, trên cơ sở phát huy dân chủ, để người dân bản bạc, tự nguyện đóng góp.

Chương II

CƠ CHẾ LỒNG GHÉP NGUỒN VỐN

Điều 3. Nguồn vốn thực hiện lồng ghép

1. Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
2. Nguồn vốn ngân sách địa phương các cấp, bao gồm: Ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã;
3. Nguồn vốn tín dụng;
4. Vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 4. Nội dung thực hiện lồng ghép các nguồn vốn

1. Dự án đầu tư

a) Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng, triển khai lồng ghép phù hợp với quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025 và các quy định hiện hành.

b) Việc lồng ghép các nguồn vốn cần ưu tiên thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù.

c) Đối với các dự án khác thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất

Thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; ưu tiên lồng ghép nguồn vốn đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; các dự án, mô hình thực hiện trên địa bàn các huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn tập huấn, thông tin, tuyên truyền để tránh việc nhiều cơ quan, đơn vị cùng tổ chức tập huấn, hoạt động thông tin, tuyên truyền về cùng nội dung, chuyên đề, chủ đề trên cùng một địa bàn, với cùng một nhóm đối tượng.

4. Hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp

Lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá trong trường hợp thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành và tổ chức hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Các nội dung khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).

Điều 5. Cách thức thực hiện lồng ghép

1. Một nội dung, hoạt động, dự án đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có thể đầu tư bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau để đạt được mục tiêu của các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Trên cùng một địa bàn đầu tư, lấy mục tiêu đạt các tiêu chí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và mục tiêu thoát khỏi tình trạng xã, thôn đặc biệt khó khăn làm trọng tâm, thực hiện rà soát các tiêu chí chưa đạt, cần hỗ trợ đầu tư thuộc đối tượng đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia, tiến hành lồng ghép nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Trong cùng một nội dung, hoạt động, dự án đầu tư, phân định rõ tỷ lệ, cơ cấu theo hạng mục, khối lượng đối với từng nguồn vốn, tránh chồng chéo, trùng lặp. Cơ cấu các nguồn vốn lồng ghép phải thể hiện cụ thể trong hồ sơ dự án, làm cơ sở để tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án và bố trí vốn.

Điều 6. Thanh toán, quyết toán nguồn vốn lồng ghép

1. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, văn bản hướng dẫn của Trung ương về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư và các quy định hiện hành khác.

2. Đối với nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của các tổ chức tín dụng; đối với nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách Xã hội thì thực hiện theo quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách Xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Đối với nguồn vốn huy động hợp pháp khác phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích; được tính đầy đủ trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước. Việc thanh toán, quyết toán các nguồn vốn lồng ghép thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

Điều 7. Quản lý nguồn vốn lồng ghép

1. Các nội dung đầu tư sử dụng một phần hoặc toàn bộ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.
2. Nguồn vốn tín dụng chính sách thực hiện theo quy định của các tổ chức tín dụng.
3. Các nội dung đầu tư sử dụng toàn bộ nguồn vốn của các nhà tài trợ, đóng góp thực hiện theo quy định của nhà tài trợ; trường hợp nhà tài trợ không có quy định, thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương III

CƠ CHẾ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC KHÁC

Điều 8. Nguồn vốn huy động

1. Nguồn vốn tín dụng;
2. Nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 9. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng

1. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.
2. Tập trung các nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn có tính chất từ thiện và các nguồn vốn hợp pháp khác vào Ngân hàng Chính sách xã hội.
3. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng theo quy định.

Điều 10. Cơ chế huy động nguồn vốn hợp pháp khác

1. Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư trên tinh thần tự nguyện. Tùy vào tình hình thực tế của địa phương, nội dung đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư phải có văn bản hoặc biên bản thống nhất về nội dung đóng góp. Căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước và khả năng huy động các nguồn lực phân định rõ tỷ lệ, cơ cấu đối với từng nguồn vốn cụ thể trong hồ sơ dự án.
2. Các cơ quan, tổ chức tiếp nhận vốn huy động từ nguồn hợp pháp khác của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (trừ nguồn đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP) phải thông qua tài khoản ngân hàng của cơ quan, tổ chức tiếp nhận; khuyến khích các cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để động viên, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện tham gia đóng góp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân khác trong và ngoài nước tham gia đóng góp thực hiện các dự án, công trình thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 11. Quản lý vốn huy động

Các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án khác, cụ thể:

1. Trường hợp đóng góp bằng tiền

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thu và nộp vào tài khoản tiền gửi mở tại Kho bạc Nhà nước *(nếu đóng góp bằng ngoại tệ, thì ngoại tệ được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán ngoại tệ do Ngân hàng nhà nước công bố)*.

2. Trường hợp đóng góp bằng hiện vật hoặc ngày công lao động

Căn cứ vào số lượng vật tư, công lao động do tổ chức, người dân đóng góp và đơn giá vật tư, ngày công lao động tại địa phương *(tại thời điểm đóng góp)*, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp xác định giá trị đóng góp *(bằng tiền Việt Nam)* giao cho Chủ đầu tư quản lý, theo dõi hạch toán vào giá trị công trình không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

Điều 12. Công khai nguồn tài chính huy động

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải có trách nhiệm công khai tài chính theo quy định hiện hành để người dân theo dõi, giám sát.

1. Nội dung công khai, gồm:

a) Công khai kết quả huy động vốn: Đối tượng, thời gian, hình thức, mức đóng góp của các đối tượng.

b) Công khai việc thu, chi, sử dụng nguồn vốn huy động để đầu tư xây dựng các công trình: Danh mục công trình được đầu tư, quyết định phê duyệt dự toán công trình, giá trị quyết toán công trình của cấp có thẩm quyền, thường xuyên cập nhật các thông tin theo tiến độ dự án để công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà văn hóa thôn, buôn, trên phương tiện thông tin đại chúng,...

2. Hình thức công khai

Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà văn hóa thôn, buôn; thông báo qua các buổi họp trực tiếp với cộng đồng dân cư; thông báo trên loa, đài và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Thời điểm, thời hạn công khai

Kể từ khi bắt đầu triển khai thực hiện công trình cho đến sau khi công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán 30 ngày.

Điều 13. Tạm ứng, thanh toán khối lượng từ vốn huy động

1. Việc tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành vốn huy động được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính. Việc chi phần vốn đóng góp để đầu tư xây dựng công trình không được lớn hơn số vốn huy động được cho công trình đó.

2. Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và các văn bản khác có liên quan.

Điều 14. Chi phí Quản lý dự án có sử dụng phần vốn huy động

1. Định mức chi phí quản lý dự án

a) Đối với các dự án áp dụng theo cơ chế đầu tư đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng quy trình triển khai thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các quy định hiện hành có liên quan.

b) Đối với các dự án không áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng công trình.

2. Nội dung chi phí quản lý dự án; thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án; thẩm tra, phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 15. Thanh toán, quyết toán vốn huy động

1. Đối với vốn đóng góp để đầu tư xây dựng công trình

Khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan Tài chính – Kế hoạch cấp huyện hoặc bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã lập bảng quyết toán vốn huy động khác tùy theo hình thức đóng góp. Bảng quyết toán phần vốn huy động khác được tổng hợp vào báo cáo quyết toán công trình hoàn thành và gửi cho Cơ quan Tài chính – Kế hoạch cấp huyện hoặc bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã để theo dõi, tổng hợp, báo cáo.

2. Xử lý chênh lệch thu, chi

Sau khi thanh quyết toán công trình, nếu chênh lệch thu lớn hơn chi hoặc với các khoản đóng góp chưa được sử dụng hết, cộng đồng dân cư tổ chức họp bàn, để quyết định sử dụng đầu tư xây dựng cho công trình mới thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia hoặc sử dụng đầu tư cho các công trình công ích cần thiết khác của cộng đồng.

3. Quyết toán dự án hoàn thành

Thực hiện theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia./.